

KH&CN VIỆT NAM TỪNG BƯỚC HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Năm Ất Mùi được đánh giá là một năm “đáng ghi nhớ” đối với ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) Việt Nam. Nhiều thành quả KH&CN của chúng ta đã được quốc tế công nhận. Lần đầu tiên Việt Nam đứng thứ hạng cao trong bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu, lần đầu tiên một tạp chí khoa học của Việt Nam lọt vào danh sách ISI. Trong một số lĩnh vực nghiên cứu, từ bị động, chúng ta có thể chuyển sang thế chủ động khi được UNESCO công nhận và bảo trợ 2 trung tâm nghiên cứu dạng II. KH&CN Việt Nam cũng đang đứng trước những thời cơ mới khi Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức được thành lập và cánh cửa TPP đang ở rất gần. Có thể nói, đây là những tín hiệu và tiền đề tốt để KH&CN Việt Nam tin tưởng vào sự phát triển vững chắc hơn trong thời gian tới.

Nhân dịp năm mới Bính Thân, chúng ta cùng nhìn lại và đánh giá các dấu mốc quan trọng này cùng với những “người trong cuộc”.



VS Nguyễn Văn Hiệu (Tổng biên tập Tạp chí Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN): *Tôi tin Việt Nam sẽ có nhiều hơn nữa các tạp chí uy tín quốc tế.*

Năm 2009, chúng tôi được Lãnh đạo Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam giao nhiệm vụ xây dựng Dự án nâng cao chất lượng Tạp chí Advances in Natural Sciences (tiền thân là Tuyển tập kỷ yếu của Viện xuất bản từ năm 1989) thành một

Phát biểu của Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 và sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược Phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020.

tạp chí khoa học đạt tiêu chuẩn của một tạp chí quốc tế uy tín. Với tư cách là Tổng biên tập, tôi đề xuất với Lãnh đạo Viện lộ trình: tách Advances in Natural Sciences thành nhiều tạp chí chuyên ngành độc lập, từ năm 2010 xuất bản tạp chí chuyên ngành đầu tiên về KH&CN nano, sau đó lần lượt xuất bản các tạp chí chuyên ngành khác khi có đủ điều kiện. Tạp chí chuyên ngành đầu tiên được đặt tên là: Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN). ANSN chính thức xuất bản từ năm 2010. Sau 5 năm phấn đấu, năm 2014 Tạp chí đã được đưa vào cơ sở dữ liệu khoa học của Scopus; năm 2015 được đưa vào cơ sở dữ liệu khoa học của ISI Thomson Reuters và xếp vào loại SCIE. Trong bảng phân loại của SCImago các tạp chí được phân chia thành 4 loại: Q1: gồm các tạp chí chiếm vị trí cao nhất (thuộc top 25%) về IF; Q2: gồm các tạp chí chiếm vị trí trung bình cao về IF (từ top 25% đến top 50%); Q3 gồm các tạp chí chiếm vị trí trung bình thấp về IF

(từ top 50% đến top 75%); Q4 gồm các tạp chí đứng ở vị trí thấp còn lại (bottom 25%). Tạp chí ANSN được SCImago xếp là tạp chí về Kỹ thuật (Engineering) và Khoa học vật liệu (Materials Science). Căn cứ vào IF của ANSN, năm 2014 Scopus đã xếp hạng ANSN như sau: Q1 về Kỹ thuật và Q2 về Khoa học vật liệu. Vào ISI là một tin vui, song cũng là thách thức với Tạp chí, vì chúng tôi sẽ phải cố gắng hơn nữa để các bài được chấp nhận đăng đều có giá trị khoa học cao.

Ở Việt Nam có một số tạp chí khoa học khác cũng đang nỗ lực đổi mới, phấn đấu theo các tiêu chí của một tạp chí quốc tế có uy tín. Họ đã từng bước thành công như liên kết xuất bản với các nhà xuất bản quốc tế, được đưa vào cơ sở dữ liệu khoa học của Scopus... Đây là điều đáng mừng, thể hiện sự nỗ lực chung của cộng đồng KH&CN Việt Nam. Tôi rất mong muốn các cơ quan quản lý sẽ hết lòng ủng hộ các tạp chí này và tôi tin trong tương lai Việt Nam sẽ có nhiều hơn nữa các tạp chí uy tín quốc tế.



TS Nguyễn Quang Tuấn (Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và chính sách KH&CN): *cần đưa xếp hạng của Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thành một chỉ tiêu phấn đấu trong xây dựng và thực hiện một số chiến lược phát triển của Việt Nam.*

Năm 2015, theo Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GIÍ), Việt Nam đã có bước tiến vượt trội (đứng thứ 52/141 quốc gia, nền kinh tế được xếp hạng) so với thứ hạng 71 (năm 2014) và 76 (năm 2013 và 2012). Để đạt được kết quả như vậy, chúng ta đã có sự cải thiện đáng kể về các tiêu chí số đầu ra như: gia tăng các bài báo được đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế; số sáng chế và giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ gia tăng; kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được ứng dụng vào sản xuất, đời sống cao hơn... Đây cũng là một chỉ báo tốt rằng

việc thực thi Luật KH&CN đang từng bước đạt được hiệu quả. Kết quả này cũng phần nào thể hiện sự nỗ lực của Bộ KH&CN trong việc đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển hóa các thành tựu KH&CN vào sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường KH&CN.

Tuy nhiên, Báo cáo GIÍ cũng chỉ ra các chỉ số đầu vào cho hoạt động đổi mới sáng tạo của chúng ta còn ở mức khiêm tốn. Mặc dù trong những năm qua, nước ta đã giữ được ổn định chính trị cao, một điều kiện tiên quyết cho thúc đẩy đổi mới sáng tạo, song nhiều vấn đề thể chế cần được đổi mới mạnh mẽ hơn nữa. Ví dụ, vấn đề hiệu quả quản lý nhà nước cần được nâng cao thông qua cải cách các thủ tục hành chính; nhiều văn bản chính sách của Nhà nước chưa đạt được hiệu quả và mục tiêu như mong đợi; sự khởi nghiệp của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp KH&CN; tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu và phát triển so với GDP của Việt Nam còn thấp, đặc biệt chúng ta chưa tạo ra được cơ chế, chính sách thu hút các nguồn đầu tư từ doanh nghiệp; vốn đầu tư mạo hiểm, một nguồn lực trọng yếu cho thương mại hóa công nghệ và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp chưa phát triển ở nước ta; sự gắn kết doanh nghiệp với các tổ chức KH&CN còn chưa rõ nét. Ngoài ra, một thị trường cạnh tranh lành mạnh và nhiều

điều kiện khác nữa cần được phát triển là những yếu tố rất quan trọng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở nước ta.

Có thể nói, GIÍ là một chỉ báo quan trọng đo lường sự phát triển dựa trên tri thức và đổi mới sáng tạo, nó vừa có ý nghĩa trong phát triển bền vững, vừa có ý nghĩa so sánh với các quốc gia khác. Chính vì vậy, chúng ta nên nghiên cứu việc đưa xếp hạng trong Báo cáo GIÍ thành một chỉ tiêu phấn đấu trong xây dựng và thực hiện một số chiến lược phát triển của Việt Nam. Thứ hạng tốt và ổn định trong bảng xếp hạng của Báo cáo GIÍ là một chỉ báo cho việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế của đất nước; nó khẳng định tăng trưởng của chúng ta đang dựa vào đổi mới sáng tạo là chủ yếu mà không phải dựa vào các động lực tăng trưởng như giá nhân công rẻ, tài nguyên thiên nhiên như những năm trước. Cần nhấn mạnh rằng, việc giữ vững và phát huy được thứ hạng tốt về GIÍ của Việt Nam không chỉ là trách nhiệm của Bộ KH&CN mà còn là trách nhiệm của các bộ/ngành và địa phương. Trong đó, một loạt các vấn đề như cải thiện thể chế, chủ động hội nhập với thị trường tài chính quốc tế, cải thiện môi trường kinh doanh và cạnh tranh ở Việt Nam... đòi hỏi sự phối hợp và cộng tác chặt chẽ giữa các ngành, các cấp ở nước ta.

TS Hồ Nhân (Giám đốc Công ty Công nghệ sinh học Dược NanoGen, Khu CNC TP Hồ Chí Minh): *hoàn thiện công nghệ để sẵn sàng cho "mọi cuộc đua".*

Đối với chúng tôi, việc Việt Nam ngày càng hợp tác sâu, rộng hơn trên trường quốc tế là điều đáng mừng và là cơ hội tốt để chúng tôi phát triển mạnh mẽ hơn. Công ty đã nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thành công các tiến bộ của ngành công nghệ sinh học trong việc sản xuất nguyên liệu dược và thành phẩm thuốc tiêm đặc trị từ công nghệ DNA/protein tái tổ hợp hàng đầu trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Với sự hỗ trợ của Bộ KH&CN,



chúng tôi đang triển khai Dự án "Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất thuốc Peginterferon lamda 1, Pegfilgrastim đạt tiêu chuẩn châu Âu", mã số CNC.04.DAPT/14 trong 60 tháng (bắt đầu từ tháng 4.2014). Sản phẩm của Dự án gồm 2 loại thuốc: Peglamda

điều trị cho những người viêm gan B, C mạn tính, Pegcyte rút ngắn thời gian giảm bạch cầu trung tính và giảm tỷ lệ sốt do hạ bạch cầu trung tính ở những bệnh nhân điều trị hóa trị liệu độc tế bào do mắc các bệnh ác tính. Đến nay, Dự án đã hoàn thành khâu nghiên cứu, đang thử nghiệm lâm sàng để chuẩn bị đưa ra thị trường. Công ty cũng đang gấp rút xây dựng và sẽ sớm khai trương Nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn châu Âu để có thể xuất khẩu được các sản phẩm của Dự án và của Công ty sang các thị trường tiên tiến nhất. Có thể khẳng định, Công ty đã chuẩn bị đầy đủ sức mạnh công nghệ và cơ sở vật chất để sẵn sàng cho mọi cuộc đua.



GS.TSKH Dương Ngọc Hải (Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam - VAST, Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư ngành Cơ học):
Thách thức chính là thuận lợi.

Tháng 11.2015, cộng đồng KH&CN Việt Nam nói chung và VAST nói riêng đón nhận tin vui khi được

UNESCO công nhận và bảo trợ thành lập 2 Trung tâm dạng II: Toán học và Vật lý với cơ sở Viện Toán học và Viện Vật lý thuộc VAST. Đây chính là sự công nhận của quốc tế đối với sự phát triển nền khoa học của Việt Nam trong hai lĩnh vực Toán học và Vật lý. Uy tín của chúng ta trong 2 lĩnh vực này được nâng cao hơn. Việc thành lập hai 2 trung tâm này cũng phù hợp với Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ về mục tiêu hình thành các tổ chức nghiên cứu cơ bản và ứng dụng đạt trình độ khu vực và thế giới, và thực hiện định hướng tập trung đầu tư phát triển VAST thành một trong những tổ chức khoa học hàng đầu quốc gia và ASEAN.

Để thực hiện tốt vai trò của trung tâm dạng II, chúng ta có rất nhiều việc phải làm, tuy nhiên cá nhân tôi cũng như các nhà khoa học làm việc

trong 2 lĩnh vực này đều xác định đây là cơ hội tốt: thách thức chính là thuận lợi, vì khi mình được giao nhiệm vụ cao hơn thì sẽ phải nỗ lực nhiều hơn. Hơn nữa, theo xu hướng chung, bất kỳ lĩnh vực nào cũng phải xây dựng cộng đồng để cùng phát triển, trong nghiên cứu khoa học cũng vậy, chúng ta cũng phải tích cực hội nhập. Trước kia chúng ta chỉ nghĩ đến việc cử người ra nước ngoài học để tiếp thụ và đưa tri thức về phục vụ đất nước, nhưng thời gian tới, chúng ta sẽ đóng vai trò chủ động hơn trong việc mời các nhà nghiên cứu sang làm việc tại Việt Nam, tổ chức các hội thảo quốc tế... Từ đó, tăng nguồn, khả năng đưa tri thức vào Việt Nam, đồng thời các nhà khoa học của chúng ta cũng có thêm nhiều cơ hội học hỏi và cọ xát trong môi trường quốc tế.

PGS.TS Trần Văn Hải (Chủ nhiệm Bộ môn Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội): *tham gia TPP, mở ra thời cơ cho Việt Nam hội nhập sâu hơn vào quan hệ thương mại quốc tế.*

Ngay từ năm 1949, Việt Nam đã tham gia Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa. Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam đã tham gia Công ước Berne về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học và nghệ thuật, trở thành thành viên WTO. Việt Nam đã ban hành hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ được đánh giá là đáp ứng các quy định quốc tế trong hoạt động thương mại, tương đối tương thích với hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ của các quốc gia có nền khoa học và công nghệ phát triển ở trình độ cao.



Ngày 5.10.2015, các nước tham gia đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã ký văn bản cuối cùng, nó mở ra cơ hội cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào quan hệ thương mại quốc tế. Về lĩnh vực sở hữu trí tuệ, Việt Nam có cơ hội quan hệ với các đối tác hàng đầu thế giới như Hoa Kỳ và Nhật Bản. Chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ trong TPP sẽ là môi trường tốt, có khả năng thu hút đầu tư, nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để nâng cao chất lượng sản phẩm,

tạo điều kiện từng bước nâng cao năng lực công nghệ nội sinh.

Những TPP cũng đặt ra những khó khăn về sở hữu trí tuệ (cụ thể là sáng chế, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý) đối với các doanh nghiệp Việt Nam, trước hết là các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, doanh nghiệp dược phẩm..., giá thuốc sẽ còn tăng cao, tác động không nhỏ đến bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Những khó khăn này đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết trong thời gian trước mắt, đó là cần sớm cải cách hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ để phù hợp với quy định của TPP; tăng cường năng lực của các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức của xã hội, tạo ra văn hóa tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ...

Thực hiện: Vũ Hưng - Minh Nguyệt